

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 98/2009/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (sau đây gọi là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (sau đây gọi là Khu Công nghệ cao) theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý là cơ quan tương đương Tổng cục, có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, là đơn vị dự toán cấp I, là đầu mối được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc ban hành:

a) Quy hoạch, kế hoạch phát triển hàng năm, 05 năm và dài hạn đối với khu Công nghệ cao;

b) Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu Công nghệ cao phù hợp với điều kiện phát triển thực tế trong từng thời kỳ và theo quy định của pháp luật;

c) Cơ chế thu hút, chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, quyết định hoặc ban hành:

a) Các dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các dự án ODA và vốn tiếp nhận viện trợ đầu tư phát triển Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác về Khu Công nghệ cao.

3. Lập kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán ngân sách hàng năm (chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định về khung và mức giá, phí, lệ phí tại Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình trong Khu Công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.

6. Ban hành văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ theo quy định của pháp luật.

7. Về quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển:

a) Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Tổ chức lập, phê duyệt, quản lý, giám sát và thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng;

c) Cấp, điều chỉnh, thu hồi các chứng chỉ quy hoạch xây dựng đối với các dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao;

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Về vận động đầu tư, quản lý đầu tư và xây dựng:

a) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn vốn đầu tư vào Khu Công nghệ cao;

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Là chủ đầu tư các công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao quản lý;

d) Quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thực hiện các thẩm quyền của người quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, C theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; quản lý đầu tư đối với các dự án nhóm A, B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các dự án ODA và vốn tiếp nhận viện trợ (nếu có) đầu tư vào Khu Công nghệ cao; ký các hợp đồng BOT, BTO, BT theo quy định của pháp luật;

đ) Có ý kiến chấp thuận đối với thiết kế cơ sở các dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao trên cơ sở quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết và theo quy định của pháp luật;

e) Là đầu mối tiếp nhận và quản lý việc sử dụng vốn ODA để xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ cao.

9. Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép và chứng chỉ sau đây:

a) Giấy chứng nhận đầu tư;

b) Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

c) Giấy phép xây dựng công trình;